TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 21/8/2023
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nga.

2. Bà Đoàn Thị Mến.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Lệ Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2023/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 44/2023/QĐST – HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Vòng Thị P, sinh năm: 1983 (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Thanh P1, sinh năm: 1972 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp B, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Vòng Thị P trình bày:

Bà Vòng Thị P và ông Đặng Thanh P1 xây dựng gia đình vào năm 2004 có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, hôn nhân là trên cơ sở tự nguyện.

Cuộc sống chung giữa bà P và ông P1 hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cải vả, ngoài ra mỗi lần ông P1 uống rượu vào là kiếm chuyện đánh đập bà P, sự việc cứ lặp đi lặp lại nhiều lần, bà P cố gắng nhẫn nhịn để sống chung nhưng tính tình của ông P1 vẫn không thay đổi, mâu thuẫn ngày càng lớn hơn. Bà P và ông P1 đã ly thân

từ năm 2022 cho đến nay, bà P và ông P1 không còn quan hệ qua lại gì về mặt tình cảm cũng như kinh tế.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Vòng Thị P yêu cầu ly hôn với ông Đặng Thanh P1.

- Về con chung: Bà P và ông P1 có 02 con chung tên Đặng Thanh V, sinh ngày 14/3/2005 và Đặng Thị Bích H, sinh ngày 25/8/2008. Con chung tên V đã trưởng thành có thể tự nuôi sống bản thân nên bà P không có yêu cầu gì. Hiện nay cháu H đang sinh sống cùng ông P1, bà P đồng ý để ông P1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, bà P không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà P và ông P1 tự thỏa thuận giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã triệu tập ông Đặng Thanh P1 đến tham gia hòa giải nhiều lần nhưng ông P1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án lập biên bản về việc vắng mặt đương sự không tiến hành hòa giải được để có cơ sở cho việc giải quyết vụ án. Tại các phiên tòa ông P1 đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Quan hệ tranh chấp: Bà Vòng Thị P yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với ông Đặng Thanh P1 đây là quan hệ pháp luật ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Đặng Thanh P1 có nơi cư trú tại huyện X, theo điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Về việc vắng mặt của đương sự: Trong quá trình tham gia tố tụng ông Đặng Thanh P1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông P1 vắng mặt không có lý do, bà Vòng Thị P có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Vì vậy, việc xét xử vắng mặt bà P, ông P1 là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc tham gia phiên tòa của Kiểm sát viên: Theo Công văn số 79/CV – VKS ngày 28/7/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa, vì lý do công tác Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc không cử Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại Điều 232 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử khi Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vòng Thị P xây dựng gia đình với ông Đặng

Thanh P1 vào năm 2004 có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 027, quyển số 01/2004, đăng ký ngày 12/7/2004 tại UBND xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu), xét đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà P cho rằng cuộc sống chung giữa bà P và ông P1 hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên thường xảy ra cải vả, ông P1 thường kiếm chuyện đánh đập bà P. Bà P và ông P1 đã cố gắng giải quyết những mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng tình hình vẫn không có gì thay đổi, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Từ năm 2022 đến nay bà P và ông P1 ly thân, mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông P1.

Kết quả xác minh tại địa phương: Về tình trạng hôn nhân giữa bà Vòng Thị P và ông Đặng Thanh P1 có xảy ra mâu thuẫn gì hay không thì địa phương không biết, do không có sự trình báo cũng không hòa giải ở cơ sở. Hiện nay, bà P và ông P1 không còn chung sống với nhau, ông P1 đang sinh sống tại địa phương, 02 con chung đang sống cùng ông P1. Nay bà P yêu cầu ly hôn với ông P1, địa phương không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét yêu cầu của bà P cho thấy: Sau khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra bà P và ông P1 phải cùng tìm cách khắc phục những mâu thuẫn của vợ chồng để cuộc sống chung được hạnh phúc và cùng nhau chăm sóc, nuôi dạy con cái nhưng từ năm 2022 đến nay, bà P và ông P1 ly thân, mạnh ai nấy sống vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì "*1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình – 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*. Sau khi bà P gửi đơn, Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải nhằm đoàn tụ vợ chồng nhưng không thể hòa giải được, ông P1 vắng mặt không lý do, bà P vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông P1.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông P1 thật sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà P đối với ông P1.

[3] Về con chung: Bà Vòng Thị P và ông Đặng Thanh P1 có 02 con chung tên Đặng Thanh V, sinh ngày 14/3/2005 và Đặng Thị Bích H, sinh ngày 25/8/2008. Con chung tên V đã trưởng thành có thể tự nuôi sống bản thân, bà P không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà P đồng ý để con chung tên H cho ông P1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, bà P không cấp dưỡng nuôi con. Về vấn đề này Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi bà P nộp đơn, Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án cho đến nay, ông P1 không thể

hiện ý kiến của mình về việc bà P đồng ý để con chung tên H cho ông P1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của cháu H, cho thấy cháu có nguyện vọng được sinh sống cùng ông P1, để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử giao con chung tên Đặng Thị Bích H cho ông P1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Hiện tại ông P1 không có ý kiến về việc cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét. Nếu sau này các bên có tranh chấp về vấn đề nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác khi có yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vòng Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội, bà Vòng Thị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Vòng Thị P đối với ông Đặng Thanh P1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vòng Thị P được ly hôn với ông Đặng Thanh P1.

2. Về con chung: Bà Vòng Thị P và ông Đặng Thanh P1 có 02 con chung tên Đặng Thanh V, sinh ngày 14/3/2005 và Đặng Thị Bích H, sinh ngày 25/8/2008. Con chung tên Đặng Thanh V đã trưởng thành, bà P không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Giao con chung tên Đặng Thị Bích H cho ông Đặng Thanh P1 được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Bà Vòng Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Vòng Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Vòng Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Vòng Thị P phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí

hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà P đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011805 ngày 17/4/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Bà P đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- Chi cục THADS huyện Xuyên Mộc;
- UBND xã Hòa Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thảo